

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**



**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Ngành: **LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

Mã ngành: **8140110**

**Cần Thơ, năm 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ



**ĐỀ ÁN**  
**MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

- Tên ngành đào tạo:

**LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

- Mã số: **8140110**

- Tên cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Cần Thơ**

- Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

**Cần Thơ, năm 2023**

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC BẢNG.....</b>	<b>3</b>
<b>DANH MỤC HÌNH.....</b>	<b>3</b>
<b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>4</b>
<b>I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO.....</b>	<b>5</b>
1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo .....	5
2. Giới thiệu về Trường Đại học Cần Thơ .....	6
3. Giới thiệu về Khoa Sư phạm .....	10
<b>II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....</b>	<b>14</b>
1. Nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học .....	14
2. Lý do mở ngành đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học .....	17
<b>III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>19</b>
1. Các căn cứ pháp lý.....	20
2. Quyết định, văn bản liên quan đến quá trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học .....	21
3. Chương trình đào tạo tham khảo .....	23
4. Khung chương trình đào tạo .....	23
4.1. <i>Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu</i> .....	23
4.2. <i>Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng</i> .....	23
5. Kế hoạch đào tạo.....	24
5.1. <i>Kế hoạch đào tạo chương trình định hướng nghiên cứu</i> .....	24
5.2. <i>Kế hoạch đào tạo chương trình định hướng định hướng ứng dụng</i> .....	26
6. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và bảo đảm chất lượng .....	27
<b>IV. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>30</b>
1. Đội ngũ giảng viên và cán bộ cơ hữu.....	30
2. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên .....	33

<b>V. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>34</b>
1. Điều kiện cơ sở vật chất hiện hữu bảo đảm mở ngành đào tạo .....	34
2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất .....	37
<b>VI. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ.....</b>	<b>38</b>
1. Đơn vị phụ trách quản lý ngành đào tạo .....	38
2. Đơn vị quản lý cấp khoa đối với ngành thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học ..	38
<b>VII. ĐIỀU KIỆN SẴN SÀNG CHUYỂN SANG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO QUY ĐỊNH .....</b>	<b>39</b>
<b>VIII. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO .</b>	<b>40</b>
1. Dự báo các rủi ro khi mở ngành và triển khai tuyển sinh .....	40
2. Giải pháp và phương án để ngăn ngừa và xử lý rủi ro .....	40
<b>IX. TỰ ĐÁNH GIÁ .....</b>	<b>43</b>

## DANH MỤC BẢNG

<b>Tên bảng .....</b>	<b>Trang</b>
<b>Bảng 1.</b> Kế hoạch dạy học theo định hướng nghiên cứu .....	24
<b>Bảng 2.</b> Kế hoạch dạy học theo định hướng ứng dụng .....	26
<b>Bảng 3.</b> Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy ngành Lý luận và Phương pháp dạy học trình độ Thạc sĩ.....	32
<b>Bảng 4.</b> Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá.....	34
<b>Bảng 5.</b> Thống kê về học liệu trong thư viện Trường Đại học Cần Thơ .....	36
<b>Bảng 6.</b> Danh sách cán bộ cơ hữu quản lý ngành đào tạo .....	39

## DANH MỤC HÌNH

<b>Tên hình.....</b>	<b>Trang</b>
<b>Hình 1.</b> Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Cần Thơ .....	8
<b>Hình 2.</b> Sơ đồ tổ chức của Khoa Sư phạm .....	11

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Viết đầy đủ
1.	BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2.	BLQ	Bên liên quan
3.	CĐR	Chuẩn đầu ra
4.	CGCN	Chuyển giao công nghệ
5.	CTĐT	Chương trình đào tạo
6.	CTDH	Chương trình dạy học
7.	CVHT	Cố vấn học tập
8.	ĐBSCL	Đồng bằng Sông Cửu Long
9.	ĐHCT	Đại học Cần Thơ
10.	GV	Giảng viên
11.	GS	Giáo sư
12.	KSP	Khoa Sư phạm
13.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
14.	PGS	Phó Giáo sư
15.	PPDH	Phương pháp dạy học
16.	PPGD	Phương pháp giảng dạy
17.	TC	Tín chỉ
18.	TH	Tiểu học
19.	THCS	Trung học cơ sở
20.	THPT	Trung học phổ thông
21.	TS	Tiến sĩ
22.	SV	Sinh viên

# I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

## 1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo

Ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ thuộc Danh mục nhóm ngành Khoa học giáo dục, có mã ngành cấp IV hiện hành theo quy định trong Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT là **8140110**. Thông tin cụ thể như sau:

- Tên ngành đào tạo : **Lý luận và phương pháp dạy học**
- Mã ngành : 8140110
- Tên cơ sở đào tạo : Trường Đại học Cần Thơ
- Trình độ đào tạo : Thạc sĩ

Ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ có trong danh mục Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV hiện hành với mã ngành là 8140110 theo quy định trong Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT. Ngành thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành với các mã ngành đào tạo giáo viên và Khoa học giáo dục. Các ngành sư phạm trình độ đại học của Trường được phép đào tạo từ năm 1966, là một trong những ngành được đào tạo đầu tiên khi thành lập Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT). Các ngành sư phạm trình độ đại học được ban hành Thông tư 14/2010/TT-BGDĐT, được quy định trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện tại, Trường ĐHCT có 13 ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học, thu hút trung bình khoảng 1.500 sinh viên mỗi năm. Trường Đại học Cần Thơ đã được chứng nhận đạt chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2018 – 2023. CTĐT ngành sư phạm ở Đại học thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên đã được kiểm định và nhận được chứng nhận kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm Sư phạm Tiếng Anh (Quyết định số 47/QĐ-KĐCLGD ngày 14 tháng 6 năm 2021 có hiệu lực đến ngày 26 tháng 5 năm 2026), Sư phạm Ngữ Văn, Sư phạm Vật Lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học (Quyết định số 197/QĐ-KĐCLGD ngày 26 tháng 5 năm 2022 có hiệu lực đến ngày 26 tháng 5 năm 2027); CTĐT ngành Sư phạm Toán học đã kiểm định ngoài theo tiêu chuẩn AUN – QA (Quyết định số AP624CTUMAR21 ngày 25 tháng 4 năm 2021 có hiệu lực đến ngày 24 tháng 4 năm 2026).

Hội đồng Trường, Trường Đại học Cần Thơ đã ban hành Nghị Quyết nghị số 92/NQ-HĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc mở ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ và Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ đã thông qua trong

Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc mở ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ.

Ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học do Khoa Sư phạm trực tiếp quản lý về chuyên môn, đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ. Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ. Tính đến thời điểm hiện tại, Khoa Sư phạm không vi phạm các quy định hiện hành về tuyển sinh, tổ chức, quản lý đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ ở các ngành hoặc chuyên ngành đang đào tạo và các quy định liên quan khác của pháp luật.

## **2. Giới thiệu về Trường Đại học Cần Thơ**

Trường Đại học Cần Thơ được thành lập năm 1966 với tên gọi là Viện Đại học Cần Thơ bao gồm các khoa: Khoa Khoa học, Luật khoa và Khoa Khoa học Xã hội, Khoa Văn khoa và Khoa Sư phạm. Đến năm 1975, Trường được đổi tên thành Trường Đại học Cần Thơ, là cơ sở đào tạo đại học và sau đại học trọng điểm của Nhà nước ở Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), trung tâm văn hóa - khoa học kỹ thuật của vùng. Trong những năm qua, Trường ĐHCT đã không ngừng hoàn thiện và phát triển, từ một số ít ngành đào tạo ban đầu, Trường đã củng cố và phát triển thành một trường đa ngành, đa lĩnh vực. Nhiệm vụ chính của Trường là đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong vùng ĐBSCL. Song song với công tác đào tạo, Trường ĐHCT đã tham gia tích cực các chương trình NCKH, ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hoá và xã hội của vùng. Từ những kết quả của các công trình NCKH và hợp tác quốc tế, Trường đã tạo ra nhiều sản phẩm, quy trình công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống và xuất khẩu, tạo được uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

Trường ĐHCT tranh thủ được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương ĐBSCL trong các lĩnh vực đào tạo, hợp tác khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Trường đã mở rộng quan hệ hợp tác khoa học kỹ thuật với nhiều tổ chức quốc tế, trường đại học và viện nghiên cứu trên thế giới. Thông qua các chương trình hợp tác, năng lực quản lý và chuyên môn của đội ngũ cán bộ được nâng cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm, tài liệu thông tin khoa học được bổ sung.

Cơ sở vật chất của Trường tọa lạc trên 6 địa điểm: Khu I, Khu II, Khu III, Khu Hòa An, Khu Măng Đen, Khu Vĩnh Châu.

Trường đã tuyên bố tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và xác định mục tiêu giáo dục và cam kết chính sách chất lượng.



- **Tầm nhìn:** Trường ĐHCT là nơi hội tụ, giao thoa và sản sinh tri thức - văn hóa - khoa học - công nghệ, tác động vào phát triển xã hội bền vững.

- **Sứ mệnh:** Đào tạo con người tinh hoa trong môi trường học tập khai phóng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đương đại, phát triển xã hội bền vững.

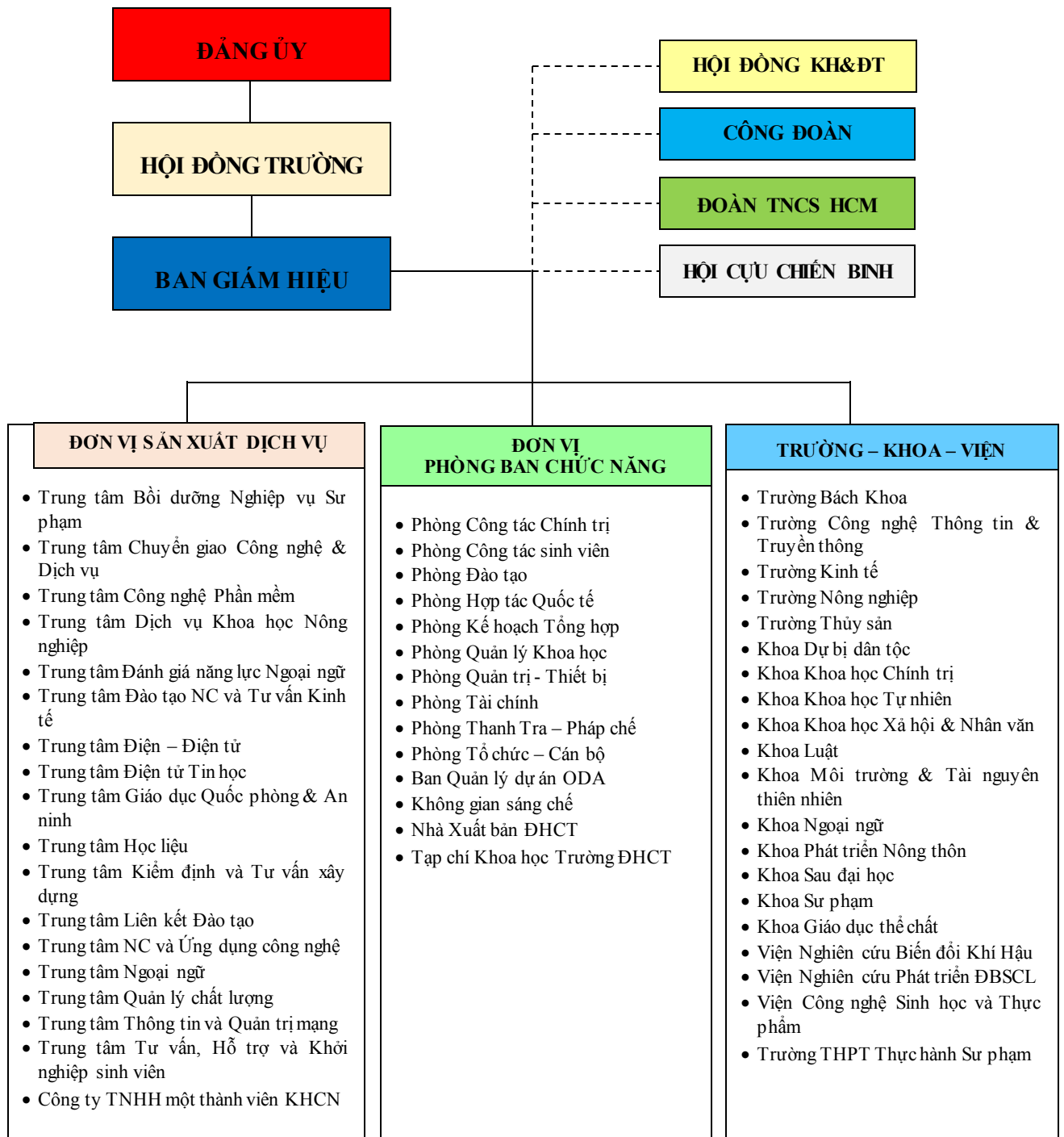
- **Giá trị cốt lõi:** Đồng thuận - Tận tâm - Chuẩn mực - Sáng tạo.

- **Triết lý giáo dục:** vì Cộng đồng – Toàn diện – Ưu việt (CTU).

- **Mục tiêu giáo dục:** Đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân.

- **Chính sách chất lượng:** Nhận thức tầm quan trọng của nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao và sự cạnh tranh mạnh mẽ về chất lượng đào tạo trong bối cảnh phát triển mới của quốc gia và quốc tế, Trường ĐHCT cam kết đảm bảo chất lượng thông qua thường xuyên đổi mới và hội nhập trong đào tạo; sáng tạo và năng động trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ (CGCN); gắn lý thuyết với thực hành để trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho người học khi ra trường đạt hiệu quả cao trong công việc, có năng lực lãnh đạo và thích ứng với thay đổi. Trường cam kết xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả, chuyên nghiệp, trách nhiệm, sáng tạo và luôn đổi mới. Hoạt động quản lý của Trường sẽ được quy trình hóa, tin học hóa, áp dụng các phương thức quản trị cập nhật và được giám sát, đánh giá thường xuyên.

Xuyên suốt 57 năm xây dựng và phát triển, Trường ĐHCT luôn thực hiện tốt vai trò một cơ sở giáo dục công lập đa ngành, đa lĩnh vực, không ngừng lan tỏa tri thức, đáp ứng nhu cầu xã hội về đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Trường đã không ngừng củng cố vị trí và phát huy vai trò của một trường đa ngành, đa lĩnh vực. Tầm nhìn chiến lược phát triển đến năm 2030 đã xác định Trường ĐHCT là nơi hội tụ, giao thoa và sản sinh tri thức - văn hóa - khoa học - công nghệ, tác động và phát triển xã hội bền vững. Hiện tại, Trường ĐHCT có 5 trường, 10 Khoa, 17 Trung tâm, 14 phòng ban, 3 Viện, 01 Công ty và Trường THPT Thực hành Sư phạm. Sơ đồ tổ chức của Trường ĐHCT được thể hiện ở Hình 1.



**Hình 1. Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Cần Thơ**

Trường đang đào tạo 117 chương trình đào tạo trình độ đại học (trong đó có 2 chương trình đào tạo tiên tiến, 11 chương trình đào tạo chất lượng cao), 51 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (trong đó có 01 ngành đào tạo liên kết nước ngoài và 03 ngành đào tạo bằng tiếng Anh) và 21 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Trường ĐHCT hiện có 1.845 công chức, viên chức, trong đó đội ngũ cán bộ cơ hữu của Trường gồm 1.095 giảng viên (trong đó có 18 giáo sư, 163 phó giáo sư, tổng số giảng viên có trình độ tiến sĩ là 400 và thạc sĩ là 500) với năng lực chuyên môn và

nghiệp vụ tốt, đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Quy mô đào tạo năm 2022 của Trường gồm 46.490 người, trong đó có 43.617 SV (35.593 SV chính quy, 3.759 SV vừa làm vừa học và 4.319 SV đào tạo từ xa), 2.610 học viên thạc sĩ và 263 nghiên cứu sinh đang theo học các chương trình đào tạo (CTĐT) của Trường.

Trường ĐHCT đã tích cực trong hoạt động khoa học và công nghệ và ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hoá và xã hội. Trường đã và đang trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học uy tín của vùng, quốc gia và quốc tế. Trường luôn được xếp thứ hạng cao trong các trường đại học ở Việt Nam. Theo kết quả xếp hạng lĩnh vực của QS, với nhóm ngành Nông - Lâm nghiệp và được xếp trong nhóm hạng 301-350 của các trường đại học thế giới và đứng đầu trong số các cơ sở giáo dục trong nước. Đặc biệt, Trường đã sớm tạo được mối quan hệ hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước. Thông qua các chương trình hợp tác quốc tế, năng lực quản lý và chuyên môn của đội ngũ cán bộ Trường đã được nâng cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm được bổ sung và hiện đại hóa, đáp ứng có hiệu quả yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng các ngành đào tạo. Ngoài ra, từ những kết quả của các công trình NCKH và hợp tác quốc tế, Trường đã tạo ra nhiều sản phẩm, quy trình công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống và xuất khẩu, tạo được uy tín trong nước và quốc tế.

Các thành quả của Trường ĐHCT luôn có sự đóng góp rất lớn từ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, từ Bộ chủ quản, từ mối quan hệ hợp tác trong đào tạo sinh viên và nghiên cứu khoa học với nhiều trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước. Thông qua các chương trình hợp tác quốc tế, năng lực quản lý và chuyên môn của đội ngũ cán bộ Trường đã được nâng cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm được bổ sung và hiện đại hóa, đáp ứng có hiệu quả yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng các ngành đào tạo. Ngày nay, Trường ĐHCT đang phát huy năng lực đào tạo sau đại học nhằm thúc đẩy nhanh quá trình đào tạo nguồn nhân lực sau đại học chất lượng cao để phục vụ ngày càng hiệu quả cho sự phát triển chung của đất nước.

*Thông tin đào tạo của Trường:*

- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Cần Thơ.
- Địa chỉ: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ.
- Điện thoại: (0292) 3832663; Fax: (0292) 3838474; Email: dhct@ctu.edu.vn.

- Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://www.ctu.edu.vn/>.

- Địa chỉ trang thông tin điện tử tuyển sinh sau đại học: <https://gs.ctu.edu.vn/>.

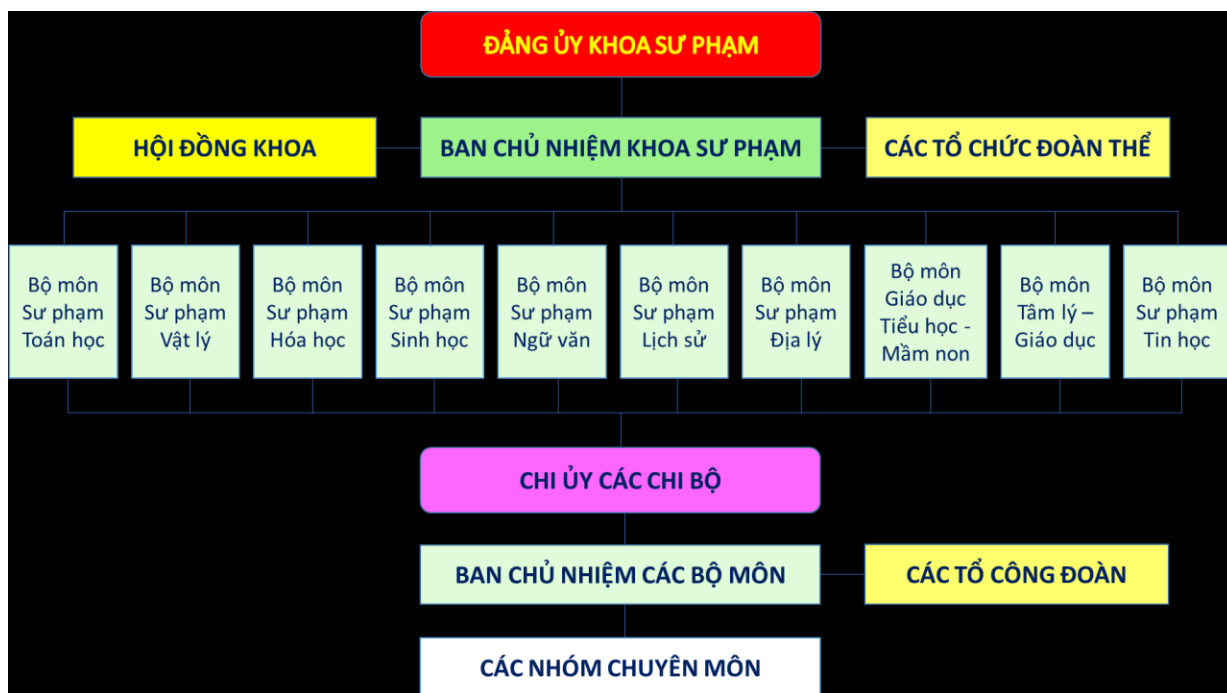
Trường đã và đang tiếp tục hợp tác với các viện, trường đại học trên thế giới như: Delft University of Technology, Larenstein University of Professional Education (Hà Lan); Đại Học Bonn, Đại học Dresden (Đức); Đại học Khoa học kỹ thuật Quốc gia Đài Loan, Đại học NCU, NCTU (Đài Loan); Đại học Malaspina (Canada); Đại học La Rochelle, Đại học CNAM, Đại học Cachan (Pháp); Đại học California-Davis (Mỹ); Đại học Sydney, Đại học RMIT (Úc); cùng nhiều đại học lớn của các nước như Thái Lan, Philipine, Malaysia, Campuchia, Lào, Nhật, Hàn Quốc, Đan Mạch... trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Trường ĐHCT đã và đang thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, trong đó có nhiều đề tài khoa học cấp nhà nước, bộ và tỉnh. Trường ĐHCT có kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng những người làm công tác nghiên cứu khoa học; thường xuyên tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học chuyên ngành. Các giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học đã và đang chủ trì hoặc tham các đề tài khoa học các cấp. Mỗi giảng viên là đều có ít nhất 5 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có trong danh mục của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định.

Như vậy, Trường ĐHCT là môi trường rất thuận lợi để học viên thực hành nghiên cứu, cùng với sự đa dạng hoạt động và nội dung đã đáp ứng được các yêu cầu về nghiên cứu khoa học cho người học.

### **3. Giới thiệu về Khoa Sư phạm**

Khoa Sư phạm (KSP) là một trong 04 đơn vị đầu tiên của Viện ĐHCT (nay là Trường ĐHCT) được thành lập vào ngày 31/3/1966. Sau nhiều lần tái cấu trúc, nguồn nhân lực của KSP đã được điều động, hỗ trợ cho các đơn vị mới thành lập như Khoa Khoa học Tự nhiên (1996) và Khoa Dự bị - Dân tộc (2007), Khoa Khoa học Xã hội & Nhân Văn (2009), Khoa Ngoại ngữ (2015). Cơ cấu tổ chức của Khoa được thể hiện qua sơ đồ như sau (xem Hình 2):



**Hình 2. Sơ đồ tổ chức của Khoa Sư phạm**

Hiện tại, tổng số giảng viên của Khoa Sư phạm có 105 người, trong đó có 02 giáo sư (GS), 13 phó giáo sư (PGS), 45 tiến sĩ (TS), 45 thạc sĩ), viên chức hiện có của Khoa là 15 (05 viên chức hành chính, 01 viên chức thư viện, 01 viên chức phòng máy, 03 kỹ sư phòng thí nghiệm, 01 nhân viên phục vụ, 02 tạp vụ, 01 bảo vệ và 01 nhân viên phòng học). Đội ngũ giảng viên (GV) của Khoa giàu kinh nghiệm, thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ trong và ngoài nước, tích cực trong công tác giảng dạy và nghiên cứu, không ngừng đổi phương pháp dạy học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng sư phạm cho người học và giáo viên khu vực ĐBSCL.

Khoa Sư phạm phụ trách đào tạo 09 ngành bậc đại học, bao gồm: Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, SP Địa lý, Sư phạm Tin học và Giáo dục Tiểu học; 03 ngành đào tạo sau đại học gồm: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt, Quản lý giáo dục. Hiện tại, Khoa Sư phạm có hơn 1.979 sinh viên và hơn 200 học viên cao học đang theo học trực tiếp các chương trình đào tạo của Khoa. Trong công tác đào tạo, Khoa Sư phạm luôn chú trọng việc đổi mới phương pháp dạy học; áp dụng các hình thức và phương pháp dạy học hiện đại, phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo của sinh viên. Khoa Sư phạm đã nghiên cứu Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 để xây dựng nội dung CTĐT và các tiêu chí đầu ra. CTĐT giáo viên của khoa Sư phạm được cập nhật thường xuyên, đặc biệt chú trọng công tác thực hành kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

Ngoài công tác đào tạo, trong nhiều năm qua, khoa Sư phạm đã thực hiện tốt các nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên các tỉnh ĐBSCL như: thay sách cải cách giáo dục, sách phân ban, hoàn thành công tác bồi dưỡng thường xuyên chu kì I (1995 – 1997), chu kì II (1997 – 2000) và chu kì III (2003 – 2007), bồi dưỡng giáo viên THPT khu vực ĐBSCL thực hiện chương trình – sách giáo khoa mới từ năm 2006 – 2009. Ngoài ra, khoa Sư phạm cũng đã tổ chức các khóa tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên THPT ở các tỉnh ĐBSCL. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao nhiệm vụ cho khoa Sư phạm, Trường ĐHCT thực hiện những hoạt động quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo như: Dự án Phát triển Giáo dục THPT, Dự án Phát triển Giáo viên THPT và Trung cấp chuyên nghiệp. Các dự án này đã hỗ trợ xây dựng Trường THPT Thực hành Sư phạm tại Trường ĐHCT. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã giao nhiệm vụ cho khoa Sư phạm phối hợp với Trường THPT Thực hành Sư phạm thực hiện thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông chuẩn bị cho việc đổi mới sách giáo khoa sau năm 2015. Trong Giai đoạn II của Dự án Phát triển Giáo dục THPT, khoa Sư phạm là một trong 6 đơn vị được Bộ chọn cấp kinh phí để xây dựng Trung tâm Phát triển Kỹ năng Nghiệp vụ Sư phạm nhằm phát triển nguồn lực đội ngũ giáo viên phục vụ cho việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trong năm học 2021-2022, Khoa Sư phạm có 29 đề tài, 80 bài báo quốc tế, 91 bài báo trong nước, 04 bài đăng kỷ yếu khoa học ngoài nước, 21 bài kỷ yếu khoa học trong nước, 13 giáo trình đăng ký mới, 10 giáo trình được nghiệm thu, xuất bản 10 giáo trình, 03 sách chuyên khảo và 04 sách hướng. Ngoài ra trong năm học 2021-2022, các Bộ môn cũng đã tổ chức nhiều buổi báo cáo seminar để duy trì không khí sinh hoạt học thuật ở cấp đơn vị. Bên cạnh công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ, công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Sư phạm ngày càng được đẩy mạnh. Từ năm 2015 đến nay, Khoa Sư phạm có tổng số 164 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên (SV). Hơn nữa, hàng năm sinh viên KSP được tham gia khóa trao đổi sinh viên ngắn hạn với các trường đại học ở nước ngoài như Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia, Philippines... Không những vậy, sinh viên Khoa Sư phạm cũng đã tham dự các cuộc thi cho sinh viên khối ngành kỹ thuật trong và ngoài nước với sự dẫn dắt và hướng dẫn nhiệt tình của giảng viên. Từ đó cho thấy Khoa Sư phạm không những chú trọng công tác đào tạo mà còn rất quan tâm công tác nghiên cứu khoa học, trao đổi học hỏi kinh nghiệm, học tập và làm việc

của sinh viên Khoa Sư phạm. Những điều này góp phần nâng cao chất lượng đầu ra của sinh viên Khoa Sư phạm để có thể đáp ứng được yêu cầu công việc của người giáo viên.

Khoa Sư phạm đã và đang xây dựng, phát triển các chương trình, dự án hợp tác với các trường và tổ chức quốc tế nhằm tăng cường trao đổi kiến thức trong lĩnh vực khoa học giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng GV và NCKH thông qua một số chương trình hợp tác với các đối tác quốc tế: Hogeschool van Amsterdam của Đại học Amsterdam (Chương trình MHO4); Đại học Sydney (Úc); Đại học Phranakhon Rajabhat, Đại học Surathanee Rajabhat, Đại học Khonkaen (Thái Lan); Đại học New South Wales (Úc); Trường Đại học Sư phạm Quốc Gia Daegu (Hàn Quốc), Đại học Quốc Gia Chiao Tung (Đài Loan); Đại học Quirino State (Philippine), Ngân hàng Thế giới; tổ chức USAID, tổ chức SEA teacher, chương trình Erasmus...

Hợp tác quốc tế của KSP được thực hiện bằng các hình thức: trao đổi giảng viên, sinh viên; giảng dạy và hướng dẫn sau đại học; tổ chức Hội nghị, hội thảo quốc tế; hợp tác nghiên cứu, công bố quốc tế... Để đẩy mạnh hợp tác, giao lưu quốc tế trong thời kỳ hội nhập, từ năm 2016, Trường ĐHTC có chủ trương cấp học bổng khuyến khích để hỗ trợ SV đi tham gia hội thảo, diễn đàn quốc tế, nhất là trong khối ASEAN. KSP đang có kế hoạch thực hiện chủ trương này bằng cách hàng năm tuyển chọn SV năm thứ ba, có trình độ tiếng Anh và học lực giỏi đi học tập, giao lưu với các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á. Chương trình này đã được khởi động, cụ thể là đầu tháng 6 năm 2016, đoàn GV và SV của KSP gồm 07 thành viên đã đi giao lưu, học tập tại Trường Đại học Srinakharinwirot, Bangkok, Thái Lan trong vòng 02 tuần (Nguồn: Đề án Phát triển KSP Trường ĐHTC thành trung tâm đào tạo sư phạm, bồi dưỡng giáo viên và NCKH giáo dục tại ĐBSCL).

Hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ của KSP thông qua việc thực hiện đề tài NCKH, tham dự các hội nghị khoa học và các công trình xuất bản. Trong giai đoạn từ 2017 – 2022, KSP đã công bố 291 bài báo trên tạp chí quốc tế, 391 bài báo trong nước, 30 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo nước ngoài, 230 bài đăng kỷ yếu hội thảo quốc gia. GV của KSP đã chủ trì và tham gia 19 đề tài Nafosted, 13 đề tài cấp Bộ, 15 cấp Tỉnh/Thành phố, 79 đề tài cấp cơ sở, 263 báo cáo seminar, 61 đề tài cấp cơ sở do SV thực hiện. GV của KSP cũng đã biên soạn 82 giáo trình, tài liệu học tập phục vụ giảng dạy các HP do KSP phụ trách. Định kỳ mỗi năm, Khoa Sư phạm đều tổ chức Hội nghị NCKH cho SV và học viên (HV) cao học; 02 năm một lần tổ chức Hội thảo Khoa học dạng chuyên đề cấp quốc gia. Tiêu biểu là: Hội thảo Khoa học Văn hóa Nam bộ trên bình diện giao tiếp (Phối hợp với Viện Phát triển bền vững Vùng Nam bộ tại Thành phố

Hồ Chí Minh) năm 2012; Hội nghị khoa học Quốc tế Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên và hoạt động NCKH (Towards Quality Teacher Education & Educational Research) vào tháng 10 năm 2013, Hội thảo khoa học Quốc gia Cải tiến công tác đào tạo SV SP, nâng cao năng lực nghiên cứu và dạy học của giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông năm 2015; Hội thảo đối thoại: “An ninh nguồn nước sông Mê Kông và câu chuyện ở ĐBSCL – Việt Nam” năm 2017, Hội thảo quốc tế về “Giáo dục đại học STEM cho phát triển Đồng bằng sông Cửu Long” năm 2017... Các đề tài NCKH, các bài viết tham gia Hội thảo Khoa học cấp quốc gia, cấp trường của GV KSP không chỉ tập trung vào các nội dung thuộc khoa học giáo dục mà còn nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực toán học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Ngoài ra, KSP cũng đã thực hiện nhiều dự án, đề tài NCKH hợp tác với các trường Đại học của Úc, Thái Lan và tổ chức của Nhật trong lĩnh vực phát triển nghiệp vụ SP cho GV và giáo viên.

Hàng năm, SV của KSP tham gia các kì thi Olympic quốc gia về Toán học, Vật lý, Hóa học và có nhiều thành tích cao. Ví dụ về kết quả cụ thể năm 2016 như sau [Trích “Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ 50 năm xây dựng và phát triển (1966-2016)”]: Đội tuyển Olympic Toán học: 02 giải nhì môn Giải tích, 02 giải ba môn Đại số và 01 giải ba một giải tích; Đội tuyển Olympic Vật lý: 01 giải ba toàn đoàn, 03 giải ba bài thi trắc nghiệm, 03 giải ba thi bài tập và 02 giải ba thi thí nghiệm; Đội tuyển Olympic Hóa học: 03 giải nhì và 02 giải ba.

## **II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học**

Nguồn nhân lực hay nguồn lực con người là “nguồn lực” đặc biệt của mỗi quốc gia, bao gồm trình độ học vấn, trình độ chuyên môn; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; kỹ năng nghề nghiệp; sức khỏe, mức độ thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh công tác... của mỗi cá nhân hợp thành khả năng lao động xã hội. Nguồn lực con người, với nguồn vốn, nguồn tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất - kỹ thuật, khoa học - công nghệ... luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau, trong đó nguồn nhân lực có vai trò chi phối các nguồn lực khác; nghĩa là nguồn nhân lực là nhân tố quyết định việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác. Vì vậy nguồn nhân lực quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia. Thực tiễn đã chứng minh, có những quốc gia không giàu về tài nguyên, điều kiện thiên nhiên khó khăn, khắc nghiệt như Nhật Bản, Israel, Singapore...



nhưng với việc phát huy lợi thế nguồn nhân lực chất lượng cao, các nước này vẫn phát triển nhanh chóng, trở thành những cường quốc giàu mạnh trên thế giới.

Ở Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã nêu rõ các *mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025 là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao*. Để đạt được các mục tiêu này, Đảng đã xác định nguồn nhân lực chất lượng cao có vai trò đặc biệt quan trọng. Vì vậy, Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ rõ một trong các định hướng chiến lược là *“Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và sử dụng nhân tài...”*<sup>1</sup> Quan điểm này cho thấy Đảng xác định vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là vấn đề sống còn của đất nước, là khâu then chốt, quyết định sự thành công của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Quan điểm *“Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”* được khẳng định trong Hiến pháp năm 2013 và cũng được thể hiện rõ trong các văn kiện của Đảng.

Hiện nay, ĐBSCL với dân số hơn 18 triệu dân là vùng trọng điểm sản xuất lương thực thực phẩm của cả nước. Trong đó, tổng số lực lượng giáo viên phổ thông là 143.781 (tiểu học là 69.226, THCS là 50.072 và THPT là 24.483 giáo viên) (Tổng Cục Thống kê Việt Nam năm 2022). Nhu cầu nâng cao trình độ và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV phổ thông ở vùng ĐBSCL là rất lớn. Ngành Lý luận và phương pháp dạy học là một ngành có khả năng đáp ứng được nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực giáo dục cho vùng ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung... Hiện tại, ở vùng ĐBSCL chưa có cơ sở chính quy nào đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ. Đây thực sự là một khó khăn cho sự phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực giáo dục cho vùng ĐBSCL.

Quyết định số 287/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã khẳng định quan điểm tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường, gắn phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Quyết định này cũng nêu rõ *“tiếp tục đầu tư nâng cấp Trường ĐHCT có cơ sở vật chất, trình độ giảng dạy ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực”*.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội năm 2021, tr.36, 37.

Dựa vào những tiền đề trên, Trường ĐHCT đã xây dựng chiến lược phát triển chung cho toàn trường, đẩy mạnh phát triển đào tạo sau đại học để thúc đẩy hơn nữa quá trình đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho ĐBSCL. Trên cơ sở định hướng chung của Trường ĐHCT, Khoa Sư phạm đã tiến hành khảo sát ý kiến chuyên gia, nhà sử dụng lao động và người học tiềm năng về nhu cầu đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ Thạc sĩ. Có 31 chuyên gia, 36 nhà sử dụng lao động, 55 người học tiềm năng phản hồi ý kiến, kết quả cho thấy ngành Lý luận và phương pháp dạy học hiện có nhu cầu lớn trong sử dụng nhân lực ở hiện tại và thời gian tới. Báo cáo kết quả khảo sát về nhu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ ngành “Lý luận và phương pháp dạy học” vào ngày 01 tháng 3 năm 2023 qua 3 đợt khảo sát và Hội thảo ý kiến các bên liên quan được thể hiện cụ thể như sau:

- Kết quả khảo sát ý kiến người học tiềm năng và kết quả khảo sát điều kiện mở ngành trước đối đối với Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ (dự kiến mở) của Khoa Sư phạm, Trường ĐHCT cho thấy nhu cầu tham gia học tập của ngành này là có thật (Tỉ lệ có nhu cầu tham gia học tập là **78,2% + 7,3%** phân vân). Người học tiềm năng cũng đánh giá rất cao các năng lực trang bị cho người học qua chương trình đào tạo này (ĐTB là  $3,77 \pm SE 0,136$ - ở mức Rất cần thiết).

- Kết quả khảo sát ý kiến chuyên gia đối với Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ (dự kiến mở) của Khoa Sư phạm, Trường ĐHCT cho thấy nhu cầu xã hội đối với lực lượng lao động trình độ chuyên môn của ngành này là có thật. Tất cả chuyên gia đều cho rằng mở ngành đào tạo thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học là rất cần thiết, điểm trung bình của 31 chuyên gia là **4,33**  $\pm SE 0,138$  - ở mức Rất cần thiết.

- Kết quả khảo sát nhà quản lý và tuyển dụng đối với Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ (dự kiến mở) của Khoa Sư phạm, Trường ĐHCT cho thấy nhu cầu tuyển dụng đối với lực lượng lao động trình độ chuyên môn của ngành này là rất lớn. Tất cả nhà quản lý và tuyển dụng đều cho rằng mở ngành đào tạo thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học là hoàn toàn cần thiết, điểm trung bình của 33 nhà quản lý và tuyển dụng là  $4,42 \pm SE 0,138$  - ở mức Hoàn toàn cần thiết.

Bên cạnh đó, kết khảo sát nhu cầu (đề xuất chủ trương mở ngành) đối đào tạo đối với Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ (dự kiến mở) với các 258 điểm trường Tiểu học, THCS, THPT có gửi sinh viên tham gia kiến tập sư phạm ở 13 tỉnh ĐBSCL cũng cho thấy tỉ lệ có nhu cầu đào tạo thạc sĩ ngành

này chiếm tỉ lệ 83,33%. Điều này cho thấy nhu cầu đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học là rất cần thiết và đảm bảo cho sự phát triển bền vững ngành giáo dục của ĐBSCL trong tương lai. Thực tế cũng cho thấy, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ thạc sĩ về lý luận và phương pháp dạy học cho các trường phổ thông ở các tỉnh thuộc vùng ĐBSCL trên thực tế là rất lớn; đồng thời đây là một ngành đào tạo phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của cơ sở đào tạo, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của các địa phương thuộc vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước.

Dựa vào những cơ sở đã trình bày bên trên, Khoa Sư phạm đã đề xuất Hội đồng Khoa học và Đào tạo và Hội đồng Trường Đại học cho phép thực hiện đề án mở ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ Thạc sĩ. Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ đã ra Nghị quyết về thông qua việc mở ngành đào tạo này (Nghị Quyết nghị số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022).

## **2. Lý do mở ngành đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học**

### ***2.1. Căn cứ pháp lý***

Ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ (dự kiến mở) dựa trên các căn cứ pháp lý sau đây:

– Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

– Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

– Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

– Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

– Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

– Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

– Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 25 tháng 6 năm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020

– Quyết định 990/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

– Quyết định số 4799/QĐ-ĐHCT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ.

– Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung kế hoạch mở ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đến năm 2030;

– Nghị quyết 92/NQ-HĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ phê duyệt các nội dung và kế hoạch hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ năm 2023, ở điểm 2.1 (khoản 2, điều 1) có ghi rõ chủ trương mở mới trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học (mã ngành: 8140110).

## ***2.2. Về mặt lý luận***

Đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học có trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu về lý luận dạy học và triển khai áp dụng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và cao đẳng, đại học; có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, thích ứng với bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế; có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp trong phát triển và quản lý hoạt động chuyên môn của người giáo viên ở nhà trường phổ thông, giảng viên cao đẳng, đại học. Việc đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của vùng ĐBSCL; phù hợp sứ mệnh, tầm nhìn, triết lý giáo dục và mục tiêu của Trường ĐHCT.

## ***2.3. Cơ sở thực tiễn***

Hiện nay, ĐBSCL vẫn được xem là một trong những vùng có chất lượng giáo dục thấp, số lượng và cả tỉ lệ nguồn nhân lực giáo dục có trình độ cao trong lĩnh vực

giáo dục thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, vùng ĐBSCL có tỉ lệ được đào tạo ở bậc đại học trở lên là 6,8% trên tổng dân số, chỉ bằng 2/3 trung bình cả nước (năm 2021). Hiện nay trong cả nước hầu như chưa có cơ sở giáo dục nào đào tạo tiến sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học (mã ngành: 9140110), số lượng tiến sĩ ngành này gần như không có. Hơn nữa, trong vùng ĐBSCL chưa có cơ sở giáo dục nào đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ. Đây thực sự là một trong những khó khăn cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tỉ lệ nguồn nhân lực có trình độ cao trong lĩnh vực giáo dục của toàn vùng ĐBSCL, đặc biệt là giáo dục phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh như hiện nay.

Hiện tại, nhu cầu thực tế của xã hội đối với việc đào tạo nguồn nhân lực Lý luận và phương pháp dạy học là rất lớn. Kết quả khảo sát chuyên gia cho thấy, tất cả đều đánh giá việc mở ngành thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học là rất cần thiết. Hội thảo ý kiến các bên liên quan và các kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo đối với ngành thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học ngày 01 tháng 3 năm 2023 đã thấy rõ hiện các địa phương có nhu cầu rất lớn trong sử dụng nhân lực đối với ngành này, mức đánh giá của nhà quản lý và tuyển dụng tất cả đều ở mức Rất cần thiết trở lên. Kết quả khảo sát đối với 55 người học tiềm năng cho thấy tỉ lệ nhu cầu học tập đối với ngành này là 78,2%.

Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ ra Nghị quyết thông qua việc mở ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ (92/NQ-HĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022). Việc mở ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ là phù hợp chiến lược phát triển chung cho toàn trường, đẩy mạnh phát triển đào tạo sau đại học để thúc đẩy hơn nữa quá trình đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.

*Tóm lại, việc mở ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ là rất cần thiết, đáp ứng được các yêu cầu về mặt lý luận, thực tiễn và đảm bảo các cơ sở pháp lý.*

### **III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

Hiện tại trong cả nước chỉ có Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh có đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học theo định hướng ứng dụng. Trường ĐHTC đã xây dựng CTĐT ngành Lý luận và phương pháp dạy học ngoài định hướng ứng dụng còn có định hướng nghiên cứu, chương trình có đủ đề cương chi tiết học phần được xây dựng theo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học tại Thông tư số

17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học của Trường ĐHCĐ thể hiện rõ ràng 02 định hướng:

- *Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu*: chương trình được xây dựng gồm 60 tín chỉ, trong đó có 27 tín chỉ (trên tổng 60 tín chỉ, chiếm gần 50%) chuyên về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học, các học phần cụ thể như: Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học (SPL600 – 02 tín chỉ), 05 chuyên đề về viết và công bố các công trình khoa học - 09 tín chỉ (SPL003, SPL004, SPL005, SPL006, SPL007) và Luận văn tốt nghiệp (SPL000) – 15 tín chỉ đảm bảo cho người học thuần thục trong nghiên cứu khoa học về Lý luận và phương pháp dạy học, có thể công bố các công trình nghiên cứu phù hợp.

- *Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng*: chương trình được xây dựng gồm 60 tín chỉ, trong đó có 29 tín chỉ (trên tổng 60 tín chỉ, chiếm gần 50%) chuyên về thực hành các kỹ năng dạy học và ứng dụng các lý thuyết về Lý luận và phương pháp dạy học, các học phần cụ thể như: Thực hành dạy học (SPL619 – 03 tín chỉ), Thực hành giao tiếp, ứng xử sư phạm (SPL620 – 03 tín chỉ), Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học (SPL612 – 02 tín chỉ), Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học (SPL613 – 02 tín chỉ); Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM (SPL614 – 02 tín chỉ), Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học (SPL615 – 02 tín chỉ), Đề án tốt nghiệp (SPL601 – 09 tín chỉ), Thực tập tốt nghiệp (SPL602 – 06 tín chỉ) đảm bảo cho người học thuần thục kỹ năng dạy học và ứng dụng các lý thuyết về Lý luận và phương pháp dạy học trong dạy học và nghiên cứu Khoa học Giáo dục.

Bên cạnh đó, chương trình còn có những học phần giúp cho người học phát triển tư duy phản biện (học phần Phát triển tư duy phản biện trong dạy học, SPL617 – 02 tín chỉ) và phát triển năng lực sáng tạo trong dạy học (học phần Phát triển năng lực sáng tạo trong dạy học SPL616 – 02 tín chỉ).

## **1. Các căn cứ pháp lý**

- Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;
- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;
- Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 25 tháng 6 năm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020;
- Quyết định 990/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;
- Quyết định số 4799/QĐ-ĐHCT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ.

## **2. Quyết định, văn bản liên quan đến quá trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học**

- Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung kế hoạch mở ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đến năm 2030;
- Nghị quyết 92/NQ-HĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ phê duyệt các nội dung và kế hoạch hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ năm 2023, ở điểm 2.1 (khoản 2, điều 1) có ghi rõ chủ trương mở mới trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học (mã ngành: 8140110);
- Quyết định số 97/QĐ-ĐHCT ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập hội đồng xây dựng Đề án và xây dựng CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học;
- Các biên bản họp Hội đồng xây dựng CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học ngày 13/02/2023, ngày 20/02/2023 và 23/02/2023;

- Các biên bản Hội thảo lấy ý kiến xây dựng CTĐT trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Lý luận và phương pháp dạy học (ngày 01 tháng 03 năm 2023);
- Văn bản Báo cáo tổng hợp về kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học sau khi lấy ý kiến doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động và người học tiềm năng ngày 02 tháng 03 năm 2023;
- Biên bản họp Hội đồng xây dựng CTĐT trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Lý luận và phương pháp dạy học để điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ sau buổi họp lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT dự kiến mở ngày 06 tháng 03 năm 2023;
- Văn bản báo cáo về việc tổng hợp điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Lý luận và phương pháp dạy học sau khi lấy ý kiến các bên liên quan ngày 06 tháng 03 năm 2023;
- Quyết định số 889/QĐ-ĐHCT ngày 08 tháng 03 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập hội đồng thẩm định CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học;
- Biên bản Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Lý luận và phương pháp dạy học ngày 12 tháng 03 năm 2023 và tờ trình của Hội đồng xây dựng CTĐT ngày 14 tháng 03 năm 2023;
- Biên bản số 658/BB-ĐHCT-HĐKHĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ về việc thông qua chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Lý luận và Phương pháp dạy học;
- Quyết định số 1102/QĐ-ĐHCT ngày 16/03/2023 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Lý luận và phương pháp dạy học;
- Quyết định số 1069/QĐ-ĐHCT ngày 20/03/2023 về việc ban hành bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Lý luận và phương pháp dạy học.



### 3. Chương trình đào tạo tham khảo

Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ được xây dựng có tham khảo, đối sánh với CTĐT của 02 đại học nước ngoài, 01 CTĐT trong nước:

- 1) CTĐT thạc sĩ **ngành** Lý luận và phương pháp dạy học của trường **Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh**

[https://ite.hcmute.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/ite/Chương%20trình%20cao%20học/LL%20và%20PP/CT%20LL%20và%20PP%20\(UNG%20DUNG\).pdf](https://ite.hcmute.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/ite/Chương%20trình%20cao%20học/LL%20và%20PP/CT%20LL%20và%20PP%20(UNG%20DUNG).pdf)

- 2) CTĐT thạc sĩ **ngành** *Master of Teaching in Secondary Education* của trường **Đại học Kỹ thuật Sydney (Úc)**

<https://www.uts.edu.au/sites/default/files/2020-05/uts-fass-pg-master-teaching.pdf>

- 3) CTĐT thạc sĩ **ngành** *Master of Education* của trường **Đại học Washington (Mỹ)**

<https://education.wsu.edu/documents/2015/08/teaching-and-learning-masters-handbook.pdf/>

### 4. Khung chương trình đào tạo

#### 4.1. Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu

Tổng số tín chỉ toàn khóa: **60 tín chỉ** (bắt buộc: 42 tín chỉ; tự chọn: 18 tín chỉ)

Trong đó,

- Phần kiến thức chung: **4** tín chỉ (Triết học);
- Phần kiến thức khối ngành: **13** tín chỉ (09 bắt buộc, 04 tự chọn);
- Phần kiến thức chuyên ngành: **16** tín chỉ (08 bắt buộc, 08 tự chọn);
- Nghiên cứu khoa học: **27** tín chỉ (21 bắt buộc, 06 tự chọn).

Chương trình đào tạo chi tiết xem ở phụ lục 3.

#### 4.2. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

Tổng số tín chỉ toàn khóa: **60** tín chỉ (bắt buộc: 42 tín chỉ; tự chọn: 18 tín chỉ)

Trong đó,

- Phần kiến thức chung: **4** tín chỉ (Triết học);
- Phần kiến thức khối ngành: **13** tín chỉ (09 bắt buộc, 04 tự chọn);
- Phần kiến thức chuyên ngành: **28** tín chỉ (14 bắt buộc, 14 tự chọn);
- Học phần thực tập và tốt nghiệp: **15** tín chỉ (bắt buộc: 15 tín chỉ).

Chương trình đào tạo chi tiết xem ở phụ lục 3.

## 5. Kế hoạch đào tạo

### 5.1. Kế hoạch đào tạo chương trình định hướng nghiên cứu

Chỉ áp dụng đối với đào tạo hệ chính quy. Chương trình đào tạo được tổ chức thành các Học kỳ.

Mỗi học kỳ, học viên được học từ 15-18 tín chỉ. Riêng học kỳ 1 học 13 tín chỉ bắt buộc do học viên cần thời gian đầu để thích nghi với CTĐT. Ở học kỳ 4, học viên chỉ thực hiện Luận văn tốt nghiệp.

**Bảng 1. Kế hoạch dạy học theo định hướng nghiên cứu**

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
<b>Học kỳ 1</b>									
1	ML606	Triết học	4	X		60			I, II
2	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại	3	X		45			I, II
3	SPL602	Tâm lý học dạy học	2	X		30			I, II
4	SPL606	Các lý thuyết dạy học	2	X		30			I, II
5	SPL608	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học	2	X		15	30		I, II
<i>Cộng: 13TC (bắt buộc: 13TC, tự chọn: 0TC)</i>									
<b>Học kỳ 2</b>									
1	SPQ60	Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học	2	X		30			I, II
2	SPL601	Phương pháp và kỹ thuật dạy học	2	X		30			I, II
3	SPL603	Các xu thế dạy học trên thế giới	2		4	30			I, II
4	SPL604	Tư vấn trong dạy học	2			30			I, II
5	SPL605	Quản lý lớp học	2			30			I, II
6	SPL610	Nghiên cứu bài học trong dạy học và phát triển chuyên môn	2		8	15	30		I, II
7	SPL611	Đảm bảo chất lượng trong dạy học	2			15	30		I, II

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
8	SPL612	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học	2			15	30		I, II
9	SPL613	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học	2			15	30		I, II
10	SPL614	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM	2			30	30		I, II
11	SPL615	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học	2			30	30		I, II
<i>Cộng: 16TC (bắt buộc: 4TC, tự chọn: 12TC)</i>									
<b>Học kỳ 3</b>									
1	SPL607	Phát triển chương trình dạy học	2	2		15	30		I, II
2	SPL609	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học	2	2		15	30		I, II
3	SPL003	Chuyên đề 1: Thiết kế và thực hiện nghiên cứu	3	3		30	60		I, II
4	SPL004	Chuyên đề 2: Sử dụng các công cụ trong NCKH giáo dục	3	3		30	60		I, II
5	SPL005	Chuyên đề 3: Viết và công bố công trình nghiên cứu	3		6	30	60		I, II
6	SPL006	Chuyên đề 4: Nghiên cứu điều tra xã hội học	3			30	60		I, II
7	SPL007	Chuyên đề 5: Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	3			30	30		I, II
<i>Cộng: 16TC (bắt buộc: 10TC, tự chọn: 6 TC)</i>									
<b>Học kỳ 4</b>									
1	SPL000	Luận văn tốt nghiệp	15	15			45 0		I, II
<i>Cộng: 15TC (bắt buộc: 15TC, tự chọn: 0TC)</i>									
<b>Tổng cộng: 60 TC (42 TC bắt buộc, 18 TC tự chọn)</b>									

## 5.2. Kế hoạch đào tạo chương trình định hướng định hướng ứng dụng

Chương trình đào tạo được tổ chức thành các Học kỳ.

Mỗi học kỳ, học viên được học từ 15-18 tín chỉ. Riêng học kỳ 1 học 13 tín chỉ bắt buộc do học viên cần thời gian đầu để thích nghi với CTĐT. Ở học kỳ 4, học viên chỉ thực hiện Đồ án tốt nghiệp và Thực tập tại doanh nghiệp.

Hệ vừa học vừa làm được điều chỉnh giảm số tín chỉ của mỗi học kỳ, phân bố thành 5 học kỳ theo thời gian 29 tháng.

**Bảng 2.** Kế hoạch dạy học theo định hướng ứng dụng

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
<b>Học kỳ 1</b>									
1	ML606	Triết học	4	X		60			I, II
2	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại	3	X		45			I, II
3	SPL602	Tâm lý học dạy học	2	X		30			I, II
4	SPL606	Các lý thuyết dạy học	2	X		30			I, II
5	SPL608	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học	2	X		15	30		I, II
<i>Cộng: 13TC (bắt buộc: 13TC, tự chọn: 0TC)</i>									
<b>Học kỳ 2</b>									
1	SPL600	Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học	2	X		30			I, II
2	SPL601	Phương pháp và kỹ thuật dạy học	2	X		30			I, II
3	SPL607	Phát triển chương trình dạy học	2	X		30			I, II
4	SPL609	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học	2	X		15	30		I, II
5	SPL603	Các xu thế dạy học trên thế giới	2		4	30			I, II
6	SPL604	Tư vấn trong dạy học	2			30			I, II
7	SPL605	Quản lý lớp học	2			30			I, II
8	SPL620	Thực hành giao tiếp, ứng xử sư phạm	3	X		15	45		I, II
<i>Cộng: 15TC (bắt buộc: 11TC, tự chọn: 4TC)</i>									
<b>Học kỳ 3</b>									
1	SPL619	Thực hành dạy học	3	x		15	45		
2	SPL618	Thu thập, phân tích dữ liệu định lượng và định tính trong nghiên cứu khoa học giáo dục	2		14	15	30		I, II

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
3	SPL621	Thực hành sử dụng các công cụ hỗ trợ trong nghiên cứu khoa học giáo dục	2			15	30		I, II
4	SPL617	Phát triển tư duy phân biện trong dạy học	2			15	30		I, II
5	SPL616	Phát triển năng lực sáng tạo trong dạy học	2			15	30		I, II
6	SPL610	Nghiên cứu bài học trong dạy học và phát triển chuyên môn	2			15	30		I, II
7	SPL611	Đảm bảo chất lượng trong dạy học	2			15	30		I, II
8	SPL612	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học	2			15	30		I, II
9	SPL613	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học	2			15	30		I, II
10	SPL614	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM	2			15	30		I, II
11	SPL615	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học	2			15	30		I, II
<i>Cộng: 17TC (bắt buộc: 3 TC, tự chọn: 14 TC)</i>									
<b>Học kỳ 4</b>									
1	SPL001	Đề án tốt nghiệp	9			27 0	27 0		I, II
2	SPL002	Thực tập tốt nghiệp	6			18 0	18 0		I, II
<i>Cộng: 15 TC (bắt buộc: 15TC, tự chọn: 0TC)</i>									
<b>Tổng cộng: 60 TC (42 TC bắt buộc, 18 TC tự chọn)</b>									

## 6. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và bảo đảm chất lượng

### 6.1. Thời gian đào tạo

- Đối với chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu: Thời gian đào tạo chuẩn là 24 tháng, thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng.

- Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng:

+ Hệ chính quy: 24 tháng, thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng.

+ Hệ vừa học vừa làm: 29 tháng, thời gian đào tạo tối đa: 58 tháng.

## **6.2. Đối tượng tuyển sinh**

Thực hiện theo Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ tại Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học.

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

## **6.3. Ngành phù hợp**

- Các ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức gồm: Cử nhân các ngành đào tạo giáo viên và Khoa học giáo dục.

- Các ngành phù hợp bổ sung kiến thức gồm: Toán học, Toán tin, Vật lý học, Hóa học, Sinh học, Văn học, Lịch sử, Quản lý thể dục thể thao.

## **6.4. Học phần bổ sung kiến thức**

Số học phần bổ sung: 02; số tín chỉ bổ sung: 5 TC (Tâm lý học đại cương (SP009 - 2TC) và Giáo dục học (SP079 - 3TC)).

Trường hợp có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo Thông tư số 12/2013/TT-BGD&ĐT, có thể xét miễn dựa trên kết quả các học phần: Tâm lý học đại cương (2TC) và Giáo dục học đại cương (3TC).

## **6.5. Dự kiến quy mô tuyển sinh**

Nhu cầu đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học ở vùng ĐBSCL vào thời điểm hiện nay là rất lớn. Căn cứ khả năng đào tạo hiện tại, Trường ĐHCT đề nghị chỉ tiêu tuyển sinh hai năm đầu là 15-20 học viên/năm và từ 25 đến 30 học viên/năm cho giai đoạn 2025-2030.

## **6.6. Phương thức tuyển sinh**

Phương thức tuyển sinh gồm thi tuyển, xét tuyển và xét tuyển kết hợp thi tuyển (xét tuyển kết hợp thi đánh giá năng lực ngoại ngữ) theo Đề án tuyển sinh được công bố.

1. Thi tuyển: Trường ĐHCT tổ chức thi tuyển đối với các ngành theo Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hàng năm của Trường.

2. Xét tuyển: Việc xét tuyển căn cứ vào Đề án tuyển sinh tương ứng của ngành đào tạo thạc sĩ. Tiêu chí và quy đổi điểm xét tuyển được thực hiện theo Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ tại Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.

### **6.7. Học phí**

Học phí được tính theo tín chỉ, mức học phí thu theo quy định của Trường ĐHCT. Lộ trình tăng học phí từng năm thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy định của Trường ĐHCT.

### **6.8. Yêu cầu đối với người tốt nghiệp**

Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp được quy định tại Điều 33 của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ tại Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ:

1) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn, đề án đạt yêu cầu;

2) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố còn thời hạn 02 (hai) năm tính tới thời điểm nộp hồ sơ tốt nghiệp, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

3) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường Đại học Cần Thơ; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập;

4) Nộp luận văn, đề án hoàn chỉnh theo quy định của Trường ĐHCT;

5) Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của Trường ĐHCT;

– Tích lũy đủ các học phần và số TC quy định trong CTĐT;

– Đã hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường;

Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.

## IV. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

### 1. Đội ngũ giảng viên và cán bộ cơ hữu

Hiện nay trong cả nước chưa có cơ sở đào tạo có đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học (mã ngành: 9140110), số lượng tiến sĩ ngành này gần như không có. Theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT: “trường hợp ngành đó chưa được đào tạo trong nước ở trình độ tiến sĩ hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp thì ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo ở trình độ đại học/thạc sĩ” thì Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Lương (Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Phó Giáo sư Giáo dục học) phù hợp với yêu cầu người chủ trì mở ngành và cả 06 (sáu) giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành đều có bằng tiến sĩ Khoa học Giáo dục nên thuộc ngành phù hợp. Tất cả 06 (sáu) giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành đủ tiêu chuẩn là người hướng dẫn luận văn theo quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT. Cụ thể:

1) PGS.TS. Trần Lương, sinh năm 1976, Tiến sĩ **Việt Nam** ngành Khoa học giáo dục 2017, Phó Giáo sư ngành Giáo dục học năm 2021; giảng viên cơ hữu của Trường từ 2005. Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy là 16 năm, trong đó giảng dạy trình độ thạc sĩ là 05 năm. Trong 05 năm gần nhất (từ 2018 – nay), đã công bố 08 bài báo khoa học với vai trò là tác giả thuộc WoS/Scopus và 6 bài báo khoa học có điểm công trình từ 0,75 điểm; đã nghiệm thu 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở liên quan đến Lý luận và phương pháp dạy học. Không trùng với giảng viên chủ trì ngành đào tạo khác ở trình độ thạc sĩ.

2) TS. Lê Văn Nhung, sinh năm 1982, Tiến sĩ **Việt Nam** ngành Khoa học giáo dục năm 2019. Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy là 18 năm, trong đó có 04 năm hướng dẫn luận văn tốt nghiệp trình độ thạc sĩ. Trong 05 năm gần nhất (từ 2018 – nay), đã công bố 05 bài báo khoa học với vai trò là tác giả có điểm công trình từ 0,75 điểm; đã nghiệm thu 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở có liên quan đến Lý luận và phương pháp dạy học.

3) TS. Đỗ Thị Phương Thảo, sinh năm 1982, Tiến sĩ **Thái Lan** ngành Giáo dục khoa học, năm 2015. Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy là 18 năm, trong đó có 04 năm hướng dẫn luận văn tốt nghiệp trình độ thạc sĩ. Trong 05 năm gần nhất (từ 2018 – nay), đã công bố 04 bài báo khoa học với vai trò là tác giả thuộc WoS/Scopus và 1 bài có điểm công trình từ 0,75 điểm; 04 bài có điểm công trình dưới 0,75 điểm, đã nghiệm



thu 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở có liên quan đến Lý luận và phương pháp dạy học.

4) TS. Huỳnh Thị Thúy Diễm, sinh năm 1973, Tiến sĩ **Thái Lan** ngành Khoa học Giáo dục, năm 2018. Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy là 26 năm, trong đó có 04 năm hướng dẫn luận văn tốt nghiệp trình độ thạc sĩ. Trong 05 năm gần nhất (từ 2018 – nay), đã công bố 03 bài báo khoa học với vai trò là tác giả chính thuộc WoS/Scopus; 03 bài có điểm công trình dưới 0,75 điểm, đã nghiệm thu 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở có liên quan đến Lý luận và phương pháp dạy học.

5) TS. Nguyễn Thị Ngọc Phúc, sinh năm 1990, Tiến sĩ Việt Nam ngành Khoa học Giáo dục, năm 2021. Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy là 09 năm. Trong 05 năm gần nhất (từ 2018 – nay), đã công bố 06 bài báo khoa học với vai trò là tác giả có điểm công trình từ 0,75 điểm trở lên; đã nghiệm thu 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở có liên quan đến Lý luận và phương pháp dạy học.

6) TS. Huỳnh Gia Bảo, sinh năm 1981, Tiến sĩ Việt Nam Khoa học Giáo dục, năm 2021. Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy là 19 năm. Trong 05 năm gần nhất (từ 2018 – nay), đã công bố 08 bài báo khoa học có điểm công trình từ 0,75 điểm; 11 bài có điểm công trình dưới 0,75 điểm có liên quan đến Lý luận và phương pháp dạy học.

Đội ngũ giảng viên tham gia tổ chức thực hiện chương trình đào tạo có 21 người với 4 PGS, 17 TS đã đáp ứng đầy đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo cho toàn bộ khóa học và bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, mỗi giảng viên giảng dạy không quá 03 học phần trong chương trình đào tạo. Bên cạnh đó đội ngũ giảng viên có khả năng hướng dẫn học viên xây dựng đề cương nghiên cứu và thực hiện đề tài luận văn, tham gia Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ. Với hơn 20 đề tài nghiên cứu khoa học và hơn 70 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí thuộc danh mục WoS, SCOPUS và Danh mục được tính điểm thuộc Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước, có thể khẳng định đội ngũ GV tham gia đề án có đủ khả năng và điều kiện để thành lập hội đồng đánh giá Luận văn thạc sĩ và tổ chức đánh giá luận văn theo Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.

Lực lượng cán bộ tham gia giảng dạy lý thuyết kiến thức cơ sở và chuyên ngành có học vị tiến sĩ ở các chuyên ngành có liên quan của Trường Đại học Cần Thơ. Lực lượng này sẽ được bổ sung thêm khi một lượng lớn cán bộ của trường hoàn thành

chương trình đào tạo tiến sĩ có chuyên ngành đúng, gần ngành từ nước ngoài trở về (xem Bảng 3).

**Bảng 3. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ Thạc sĩ**

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp
1	Trần Lương 13.02.1976	PGS; 2021	Tiến Sĩ Việt Nam; 2017	Khoa học Giáo dục
2	Lê Văn Nhưong; 25.02.1982		Tiến sĩ; Việt Nam; 2019	Khoa học Giáo dục
3	Đỗ Thị Phương Thảo; 03.09.1982		Tiến sĩ; Thái Lan; 2015	Khoa học Giáo dục
4	Nguyễn Thị Ngọc Phúc; 28.02.1990		Tiến sĩ; Việt Nam; 2021	Khoa học Giáo dục
5	Huỳnh Thị Thúy Diễm; 12.3.1973		Tiến sĩ, Thái Lan, 2018	Khoa học Giáo dục
6	Huỳnh Gia Bảo; 01.9.1981		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Khoa học Giáo dục
7	Trần Thị Kiêm Thu; 10.09.1987		Tiến sĩ Việt Nam, 2022	Lý luận và PPDH Bộ môn Vật lý
8	Nguyễn Thị Bích Phượng; 30.12.1981		Tiến sĩ; Việt Nam; 2018	Tâm lý học
9	Mai Thị Yến Lan 04.11.1978		Tiến sĩ; Việt Nam; 2018	Quản lý Giáo dục
10	Phan Huy Hùng; 06.09.1967		Tiến sĩ; Việt Nam; 2012	Quản lý Hành chính công
11	Lê Ngọc Hóa; 09.05.1983		Tiến sĩ; Pháp, 2022	Khoa học Giáo dục
12	Lê Việt Minh Triết; 17.03.1986		Tiến sĩ; Việt Nam; 2022	Khoa học Giáo dục
13	Dương Hữu Tông 27.08.1982	PGS; 2021	Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Khoa học Giáo dục
14	Trịnh Thị Hương 21.09.1979		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Khoa học Giáo dục
15	Nguyễn Thị Thúy Hằng; 28.01.1981		Tiến sĩ, Thái Lan, 2021	Khoa học Giáo dục
16	Huỳnh Anh Huy, 9.4.1980		Tiến sĩ. Đức, 2012	Khoa học tự nhiên
17	Đình Minh Quang, 16/02/1983	PGS, 2021	Tiến sĩ, Úc, 2017	Sinh học
18	Bùi Phương Uyên; 12.6.1986	PGS, 2022	Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Khoa học Giáo dục

19	Huỳnh Thái Lộc 11.9.1986		Tiến sĩ; Việt Nam; 2019	Khoa học Giáo dục
20	Nguyễn Thành Nhân; 22.12.1977		Tiến sĩ; Việt Nam; 2021	Triết học
21	Nguyễn Thị Đan Thụy, 26.11.1978		Tiến sĩ; Việt Nam; 2002	CN Duy vật biện chứng và CN duy vật lịch sử

Lực lượng cán bộ tham gia giảng dạy chương trình Thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học thuộc các cấp khác nhau (cấp cơ sở đến cấp Bộ), và có nhiều công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố trên các tạp chí uy tín, được liệt kê ở phần Phụ lục.

## 2. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên

Chiến lược phát triển Trường ĐHCT trọng điểm đến năm 2035 đã nêu lên hiện trạng nguồn nhân lực và đề ra kế hoạch hành động để xây dựng bộ máy tổ chức và nhân sự của Trường bao gồm các giải pháp về tuyển dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ và công chức của Trường đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Căn cứ vào Chiến lược của Trường, KSP đã xây dựng Kế hoạch phát triển, trong đó cũng đã xác định Quy mô về số lượng và chất lượng đội ngũ GV để đáp ứng nhu cầu đào tạo và NCKH. Đội ngũ GV cơ hữu của KSP được theo dõi để đánh giá, điều chỉnh về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đội ngũ GV cơ hữu của KSP phụ trách giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành, học phần Triết học được giảng dạy bởi 2 tiến sĩ thuộc Khoa Khoa học Chính trị của Trường ĐHCT.

Khoa Sư phạm hiện có 117 VC (58 nữ, 59 nam), trong đó có 103 giảng viên, chiếm 88,03%; có 05 viên chức hành chính, 01 viên chức thư viện, 01 viên chức phòng máy, 02 kỹ sư phòng thí nghiệm, 01 nhân viên phục vụ giảng dạy, 02 tạp vụ, 01 bảo vệ và 01 VC phòng học. Trong năm học 2021 – 2022, KSP có thêm 02 giảng viên được được bổ nhiệm Phó Giáo Sư, 02 viên chức hoàn thành xong luận án Tiến sĩ, 02 viên chức dự tuyển Tiến sĩ và 01 viên chức dự tuyển Thạc sĩ; cử 03 viên chức học Tiến sĩ và 01 viên chức học thạc sĩ. Hiện nay, Khoa có 21 viên chức đang học sau đại học, trong đó 16 học bậc tiến sĩ, 02 học sau tiến sĩ và 03 bậc thạc sĩ.

Khoa Sư phạm đã xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đến năm 2030 bao gồm việc tuyển dụng và đào tạo đội ngũ:

- Thực hiện tốt các quy định của Bộ, Trường về công tác tổ chức nhân sự; tuyển dụng GV trên cơ sở nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu và xây dựng đội ngũ theo hướng mở ngành đào tạo mới đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục phổ thông mới của vùng ĐBSCL và cả nước.

- Tiếp tục cử GV đi học theo nhu cầu nhân lực của Khoa và và Bộ môn, ưu tiên cho các chuyên ngành về khoa học giáo dục, khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài. Thực hiện đúng quy định về yêu cầu tiến trình phấn đấu nâng cao trình độ đối với GV theo Quyết định số 5870/QĐ-ĐHCT, ngày 17/12/2013.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho GV tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước; hỗ trợ GV đạt học hàm, chức danh nghề nghiệp mức cao hơn trong thời hạn ngắn nhất.

Dự kiến đến năm 2030, Khoa Sư phạm có thêm 03 GS, 24 PGS, 03 TS. Tỷ lệ GV có trình độ Tiến sĩ trở lên sẽ chiếm trên 60% số lượng GV.

## V. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

### 1. Điều kiện cơ sở vật chất hiện hữu bảo đảm mở ngành đào tạo

Trường ĐHCT có tổng diện tích đất đang sử dụng hơn 224 ha bao gồm 3 Khu tại thành phố Cần Thơ (Khu I, II và III) và 1 Khu Hoà An tại tỉnh Hậu Giang và các Trạm trại thực nghiệm trong và ngoài vùng ĐBSCL. Trong đó, các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường được bố trí tập trung tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Cơ sở đào tạo tập trung chủ yếu tại khu II với tổng diện tích 714.200 m<sup>2</sup>. Hiện nay mỗi đơn vị đào tạo trong Trường đều được bố trí quản lý trực tiếp 01 khu vực với ít nhất là 01 tòa nhà, trên đó bố trí nơi hoạt động của bộ máy hành chính, nơi làm việc của các giảng viên và các phòng thí nghiệm, thực hành. Ngoài ra, trong các khu nhà làm việc còn được bố trí các phòng học dùng chung cho sinh viên trong Trường.

Trường ĐHCT có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp và đảm bảo tỷ lệ diện tích/NH theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo phục vụ CTĐT theo quy định hiện hành. Trường ĐHCT có tỷ lệ diện tích tính trên tổng số NH chính quy là 81,93 m<sup>2</sup>/NH, lớn hơn đáng kể so với quy định 25 m<sup>2</sup>/NH theo Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT ban hành ngày 23/09/2015 về quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học, và cũng lớn hơn tỷ lệ tiêu chuẩn 55 – 85 m<sup>2</sup>/NH quy định trong tiêu chuẩn TCVN 3981-85. Với tổng diện tích sàn xây dựng là 120.913,18 m<sup>2</sup>, tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/NH đạt 4,4 m<sup>2</sup>/NH vượt mức chuẩn 3 m<sup>2</sup>/NH được quy định theo Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT.

**Bảng 4. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá**

Nội dung	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
1. Tổng diện tích đất đai	m <sup>2</sup>	2.249.773,47	
1.1. Diện tích khu 1	m <sup>2</sup>	62.251,50	

Nội dung	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
1.2. Diện tích khu 2	m <sup>2</sup>	714.200,97	
1.3. Diện tích khu 3	m <sup>2</sup>	5.527,20	
1.4. Diện tích khu Hoà An	m <sup>2</sup>	1.112.901,00	
1.5. DT đất lò gạch Bùng Bình	m <sup>2</sup>	23.726,00	
1.6. DT đất Trại thực nghiệm Vĩnh Châu	m <sup>2</sup>	171.142,10	
1.7. DT đất Nhà cộng đồng An Bình	m <sup>2</sup>	291,00	
1.8. DT đất tại tỉnh Kon Tum	m <sup>2</sup>	159.733,70	
2. Giảng đường, hội trường, phòng học *			
2.1. Số phòng/hội trường các loại	phòng	444	
2.2. Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	62.315.30	
3. Phòng học ngoại ngữ, đa phương tiện, biên dịch*			
3.1. Số phòng	phòng	15	
3.2. Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	830.94	
4. Thư viện và Trung tâm học liệu			
4.1. Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	11.795.00	
5. Phòng thí nghiệm, thực hành thí nghiệm, thực hành máy tính, xưởng, trại và bệnh xá thú y*			
5.1. Số phòng	phòng	141	
5.2. Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	54.640.00	
6. Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu*			
6.1. Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	10.945.89	
7. Ký túc xá			
7.1. Số phòng	phòng	1.330	
7.2. Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	73.020.60	
8. Nhà ăn của cơ sở đào tạo			
8.1. Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	2.320,00	
9. Nhà thể dục thể thao (02 nhà)			
9.1. Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	4.965,00	
10. Sân vận động và sân TDTT (Khu I: 02 sân cầu lông + 01 sân tennis; Khu II: 03 sân bóng đá, 15 sân bóng chuyên, 02 sân cầu lông, 02 sân TDTT ngoài trời); Khu Hoà An: 03 sân TDTT ngoài trời, 01 sân bóng đá nền cát, 06 sân bóng đá cỏ nhân tạo			
10.1. Tổng diện tích	m <sup>2</sup>	55.879,00	

Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu phục vụ CTĐT.

Trung tâm Học liệu trường Đại học Cần Thơ có các giáo trình, sách chuyên khảo xuất bản trong và ngoài nước phục vụ các ngành, chuyên ngành đào tạo của Trường. Giảng viên, học viên có thể truy cập các cơ sở dữ liệu tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước.

**Bảng 5. Thống kê về học liệu trong thư viện Trường Đại học Cần Thơ**

TT	Tên CSDL điện tử	Tên nước	Địa chỉ website	Đại học Cần Thơ truy cập
1.	Trung tâm Học liệu trường Đại học Cần Thơ	Việt Nam	<a href="http://www.lrc.ctu.edu.vn">www.lrc.ctu.edu.vn</a>	<a href="http://www.lrc.ctu.edu.vn">www.lrc.ctu.edu.vn</a>
2.	Thư viện Pháp luật Việt Nam	Việt Nam	<a href="https://thuvienphapluat.vn/">https://thuvienphapluat.vn/</a>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/">https://thuvienphapluat.vn/</a>
3.	CABI Direct	Anh	<a href="http://www.cabi.org/default.aspx?site=170&amp;page=1028">http://www.cabi.org/default.aspx?site=170&amp;page=1028</a>	<a href="https://ezproxy.ctu.edu.vn:2077/cabdirect/search/">https://ezproxy.ctu.edu.vn:2077/cabdirect/search/</a>
4.	Emerald Emerging Markets Case Studies	Anh	<a href="http://www.emeraldgroupublishing.com">www.emeraldgroupublishing.com</a>	<a href="https://ezproxy.ctu.edu.vn/login?url=https://www.emerald.com/insight">https://ezproxy.ctu.edu.vn/login?url=https://www.emerald.com/insight</a>
5.	Emerald e-journal	Anh	<a href="http://www.emeraldgroupublishing.com">www.emeraldgroupublishing.com</a>	<a href="https://ezproxy.ctu.edu.vn:2171/insight/products">https://ezproxy.ctu.edu.vn:2171/insight/products</a>
6.	Sage	Hoa Kỳ	<a href="https://journals.sagepub.com/">https://journals.sagepub.com/</a>	<a href="https://ezproxy.ctu.edu.vn:2266/en-us/nam/journals">https://ezproxy.ctu.edu.vn:2266/en-us/nam/journals</a>
7.	Ebrary ebooks	Hoa Kỳ	<a href="http://www.Ebrary.com">www.Ebrary.com</a>	<a href="https://ezproxy.ctu.edu.vn:2129/lib/ctuvn/home.action">https://ezproxy.ctu.edu.vn:2129/lib/ctuvn/home.action</a>
8.	IngentaConnect	Anh	<a href="http://www.Ingenta.com">www.Ingenta.com</a>	<a href="https://ezproxy.ctu.edu.vn:2094/">https://ezproxy.ctu.edu.vn:2094/</a>
9.	Lyell Collection	Anh	<a href="http://www.lyellcollection.org">http://www.lyellcollection.org</a>	<a href="http://www.lyellcollection.org">http://www.lyellcollection.org</a>
10.	JSTOR	Hoa Kỳ	<a href="https://www.jstor.org/">https://www.jstor.org/</a>	Open Access
11.	Viện xuất bản tài liệu số đa ngành (MDPI)	Thụy Sĩ	<a href="https://www.mdpi.com/">https://www.mdpi.com/</a>	Open Access
12.	Openlibrary	Hoa Kỳ	<a href="https://openlibrary.org/">https://openlibrary.org/</a>	Open Access
13.	AGORA (FAO)	Liên Hiệp Quốc	<a href="http://www.fao.org/agora">http://www.fao.org/agora</a>	Open Access
14.	HINARI (WHO)	Liên Hiệp Quốc	<a href="http://extranet.who.int/hinari/en/journals.php">http://extranet.who.int/hinari/en/journals.php</a>	Open Access
15.	ARDI	Liên Hiệp Quốc	<a href="http://ardi.wipo.int/content/en/journals.php">http://ardi.wipo.int/content/en/journals.php</a>	Open Access
16.	OARE	Liên Hiệp Quốc	<a href="http://oare.research4life.org/content/en/journals.php">http://oare.research4life.org/content/en/journals.php</a>	Open Access
17.	GOALI	Liên Hiệp Quốc	<a href="http://goali.ilo.org/content/en/journals.php">http://goali.ilo.org/content/en/journals.php</a>	Open Access
18.	IMF	IMF	<a href="https://www.elibrary.imf.org">https://www.elibrary.imf.org</a>	Open Access

Tóm lại, Trường ĐHCT có đủ phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu với trang thiết bị cần thiết bảo đảm để học viên cao học có thể triển khai thực hiện đề tài luận án; có chỗ làm việc dành riêng cho người hướng dẫn và học viên. Thư viện Trường ĐHCT có đủ nguồn thông tin tư liệu và phương tiện để học viên tìm hiểu, tra cứu khi thực hiện đề tài luận văn. Các sách, giáo trình, tạp chí khoa học trong và ngoài nước, thư viện điện tử có thể liên kết với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực, cùng chuyên ngành đào tạo trong và ngoài nước. Trường còn có một Trung tâm phát triển kỹ năng sư phạm và một trường THPT thực hành sư phạm. Website của Trường được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục, công khai thu chi tài chính. Trường ĐHCT có đủ phòng học, phòng chuyên đề với trang thiết bị cần thiết bảo đảm điều kiện học tập và giúp người học có thể triển khai thực hiện thành công đề tài luận văn, đề án.

## **2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất**

Trường Đại học Cần Thơ được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao thực hiện Dự án Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ sử dụng nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản. Thời gian thực hiện dự án từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 10 năm 2022 với 05 hợp phần chính: phát triển nguồn lực (đào tạo tiến sĩ và thạc sĩ tại Nhật), dự án nghiên cứu, phát triển cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị và dịch vụ tư vấn. Mục tiêu dài hạn của Dự án là nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ thành trường đại học xuất sắc, được quốc tế công nhận trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, môi trường và các lĩnh vực liên quan, góp phần phát triển kinh tế - xã hội (trong đó có giáo dục), thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, gia tăng giá trị kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long. Hiện nay, Dự án đã hoàn thành đầy đủ các hợp phần và đưa vào sử dụng các công trình xây dựng cũng như trang thiết bị được đầu tư trong Dự án. Ngoài ra, Dự án còn phát sinh phần kinh phí tiết kiệm (vốn kết dư) sau khi hoàn thành các hợp phần. Vốn kết dư này được đưa vào kế hoạch sử dụng và đang chờ sự phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Vốn kết dư được sử dụng để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và giảng dạy. Các hợp phần được đề xuất sử dụng vốn kết dư bao gồm: i) xây dựng công trình Trung tâm đào tạo quốc tế (IETC); ii) Mua sắm bổ sung thiết bị đào tạo và nghiên cứu. Những Hợp phần này đã được nghiên cứu và đánh giá tính cấp thiết. Hiệu quả sử dụng đã được nhà tài trợ JICA đồng thuận. Đặc biệt, các thiết bị công nghệ cao bổ sung cho Trung tâm thiết bị dùng chung nhằm hướng tới xây dựng phòng thí nghiệm chuẩn mực quốc tế và hiện đại, góp phần nâng cao vị thế của Trường ĐHCT; hỗ trợ thu hút sinh viên quốc tế, trao đổi học thuật.

Hạng mục công trình xây dựng Trung tâm Đào tạo Quốc tế (IETC) sẽ bổ sung thêm các phòng học, giảng đường cho sinh viên bậc đại học và bậc sau đại học của Trường Đại học Cần Thơ, đặc biệt thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, môi trường và các lĩnh vực có liên quan. Các tòa nhà hiện có của các Khoa và Trường thành viên có rất ít phòng học, giảng đường quy mô lớn, các phòng học đa truyền thông, phòng hội nghị truyền hình. Việc đầu tư xây dựng IETC cũng hỗ trợ cải thiện các môn học lý thuyết và đóng góp vào hoạt động nghiên cứu qua mạng với các trường đại học Nhật Bản cũng như các nước khác qua hệ thống hội thảo truyền hình. Ngoài ra, phòng hội thảo sẽ được dùng để tổ chức hội thảo quốc tế về nghiên cứu, giúp Trường Đại học Cần Thơ mở rộng mạng lưới nghiên cứu với các trường và viện nghiên cứu trên thế giới.

## **VI. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ**

### **1. Đơn vị phụ trách quản lý ngành đào tạo**

Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý hành chính trình độ sau đại học của Trường Đại học Cần Thơ là Khoa Sau đại học. Khoa Sau đại học được thành lập theo Quyết định số 1753/QĐ-ĐHCT ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ. Khoa Sau đại học chịu trách nhiệm về quản lý ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ cùng với các ngành khác của Trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Khoa đã được ban hành ở Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ.

Thông tin trang điện tử của Khoa Sau đại học: <https://gs.ctu.edu.vn/>

### **2. Đơn vị quản lý cấp khoa đối với ngành thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học**

Đơn vị chuyên môn được giao quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học đối với ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ là Khoa Sư phạm. Cán bộ cơ hữu quản lý ngành đào tạo cấp đơn vị chuyên môn được thể hiện ở Bảng 6.



**Bảng 6. Danh sách cán bộ cơ hữu quản lý ngành đào tạo**

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Huỳnh Anh Huy, 09/04/1980, Trưởng Khoa Sư phạm	Tiến sĩ, 2012.	Khoa học Tự nhiên	
2	Lê Văn Nhung, 25/02/1982, Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ, 2019	Khoa học Giáo dục	
3	Trần Thị Mừng, 1978, Trợ lý đào tạo sau đại học	Thạc sĩ, 2022	Quản lý Giáo dục	
4	Trần Văn Minh, 02/08/1964, Phó trưởng Khoa - Phụ trách công tác Đảng và đoàn thể	Tiến sĩ, 2012	Văn học	
5	Lâm Quốc Anh, 15/05/1974, Phó trưởng Khoa - Phụ trách Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, đạo tạo Sau đại học	Tiến sĩ, 2008	Toán học	

## **VII. ĐIỀU KIỆN SẴN SÀNG CHUYỂN SANG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO QUY ĐỊNH**

Nghị quyết số 51-NQ/ĐU ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Đảng ủy Trường Đại học Cần Thơ về đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Trường Đại học Cần Thơ theo hướng đại học thông minh đã đặt ra mục tiêu đến năm 2025, ít nhất 20% số học phần áp dụng hình thức giảng dạy trực tuyến, đánh giá trắc nghiệm khách quan trên máy tính. Trong giai đoạn dịch bệnh, Trường ĐHCT đã tổ chức đào tạo trực tuyến. Trường đã xây dựng các bài giảng, học liệu dạy học trực tuyến cho người học và có hệ thống giảng dạy trực tuyến e-learning và hệ thống kiểm tra trực tuyến (<https://elearning.ctu.edu.vn/>; <https://testing.ctu.edu.vn/>). Trường có hơn 4.000 máy tính tại các phòng máy của trung tâm học liệu, phòng máy nhà học, phòng tự học có kết nối internet; có hệ thống wifi được bao phủ trong trường, giúp người học dễ dàng kết nối.

Trường ĐHCT đã ban hành quy định đào tạo trực tuyến theo quyết định số 25/QĐ-ĐHCT ngày 10 tháng 01 năm 2022 là cơ sở cho việc tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến của Trường.

## **VIII. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO**

### **1. Dự báo các rủi ro khi mở ngành và triển khai tuyển sinh**

Ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ (dự kiến mở) đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định, xác định nhu cầu thực tiễn của xã hội. Tuy nhiên, để có được cái nhìn toàn diện theo sự phát triển ngày càng nhanh của xã hội, một số rủi ro cần phải cân nhắc và có phương án ngăn ngừa và xử lý. Dưới đây là một số rủi ro khi mở ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ và triển khai tuyển sinh:

- Trường hợp không tuyển sinh đủ chỉ tiêu hoặc tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện để mở lớp

- Người học bỏ học, trễ tiến độ do gặp khó khăn đột xuất về kinh tế nên không hoàn thành nghĩa vụ tài chính; người học chọn lựa ngành học chưa phù hợp nên khó hoàn thành CTĐT; không đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ; do quá bận công tác, hoặc do chưa nỗ lực trong học tập, nghiên cứu.

- Sự biến động về đội ngũ giảng viên do thiếu lực lượng kế thừa khi giảng viên nghỉ hưu, chuyển công tác;

- Rủi ro về tuyển sinh: Sự cạnh tranh với các trường đào tạo khác, đặc biệt là các trường đào tạo trong khu vực;

- Rủi ro về bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.

### **2. Giải pháp và phương án để ngăn ngừa và xử lý rủi ro**

#### ***2.1. Trường hợp không tuyển sinh đủ chỉ tiêu hoặc tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện để mở lớp***

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy nhu cầu đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học là rất lớn nên khả năng không tuyển sinh được là rất thấp. Tuy nhiên, trong trường hợp không tuyển sinh được vì nhiều nguyên nhân khác nhau thì đơn vị đào tạo sẽ tăng cường thêm công tác quảng bá (trực tiếp; gián tiếp qua trang mạng xã hội và cựu sinh viên), tiếp cận nhà tuyển dụng để cập nhật yêu cầu, khảo sát lại nhu cầu xã hội.

Trong trường hợp tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện để mở lớp, đơn vị đào tạo sẽ tăng cường liên kết với đơn vị sử dụng lao động để thu hút người học; luôn định kỳ đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu hút người học.

## **2.2. Người học bỏ học, trễ tiến độ**

Vấn đề người học bỏ học, trễ tiến độ cũng gặp phải đối với tất cả các ngành đang đào tạo tại trường Đại học Cần Thơ hiện nay.

*Giải pháp chung:* Cần có chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy phù hợp với người học và hỗ trợ người học cụ thể, rõ ràng và hiệu quả tạo sự tin tưởng, an tâm từ người học; đảm bảo đội ngũ giảng viên giỏi về chuyên môn và có phương pháp giảng dạy hiện đại, phù hợp để tạo sự hứng thú cho người học. Trường chú trọng xây dựng các chính sách, quy định về mặt quản lý và thủ tục hành chính đơn giản, thuận tiện sẽ góp phần hạn chế, khắc phục được việc người học bỏ học, học trễ tiến độ

*Các giải pháp cụ thể đã và đang được áp dụng:*

- Cán bộ quản lý ngành định hướng, theo dõi tình hình học tập của người học, tạo nhiều kênh thông tin liên lạc để kịp thời phát hiện các nguyên nhân người học bỏ học, trễ tiến độ, kết hợp với lãnh đạo đơn vị và các phòng ban chức năng để có phương án hỗ trợ hợp lý.

- Khoa Sau đại học mỗi học kỳ sẽ có các thống kê tình trạng học tập, tình hình nợ học phí của người học gửi về các đơn vị đào tạo; trên cơ sở đó, các đơn vị đào tạo kịp thời thông tin, trao đổi với người học để tìm hiểu nguyên nhân, từ đó có phương án hỗ trợ.

- Trường và các đơn vị đào tạo tổ chức các Hội nghị về đào tạo và tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp chậm tiến độ để có các giải pháp điều chỉnh phù hợp.

- Với trường hợp người học gặp khó khăn đột xuất về tài chính: Trường và các đơn vị đào tạo xem xét từng trường hợp để linh động giải quyết; Trường có các nguồn kinh phí dành riêng cho việc hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ đột xuất, các học bổng tài trợ để tháo gỡ một phần khó khăn về tài chính cho người học. Phương thức này vẫn đang được áp dụng trong thời gian qua đối với tất cả các ngành học của trường.

- Với trường hợp người học chọn lựa ngành học chưa phù hợp nên khó hoàn thành CTĐT: Công tác tư vấn tuyển sinh cần được chú trọng để người học tiềm năng dự kiến và chọn lựa đúng ngành học phù hợp. Ngoài ra, quy chế học vụ của Trường cũng cho phép sinh viên được chuyển sang học một chương trình, một ngành đào tạo khác.

- Với trường hợp không theo kịp tiến độ do gặp khó khăn về hoàn thành ngoại ngữ: cán bộ quản lý ngành nhắc nhở thường xuyên về yêu cầu ngoại ngữ

- Với trường hợp không theo kịp tiến độ do quá bận công tác hay chưa nỗ lực trong học tập, nghiên cứu: cán bộ quản lý ngành cần định hướng, nhắc nhở tiến trình học tập, hỗ trợ điều chỉnh kế hoạch học tập để học tập để người học có thể hoàn thành chương trình học ở mỗi học kỳ.

### ***2.3. Sự biến động về đội ngũ giảng viên do thiếu lực lượng kế thừa khi giảng viên nghỉ hưu, chuyển công tác***

Nếu không có đủ giảng viên có chuyên môn để đảm bảo chất lượng giảng dạy, hoạt động quản lý và nghiên cứu khoa học, thì ngành đào tạo sẽ không thể hoạt động hiệu quả.

*Phương án phòng ngừa:* Trường có chính sách hỗ trợ và động viên phù hợp để giữ chân giảng viên; tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, phát triển nghiên cứu khoa học cũng là cách để cải thiện chất lượng giảng dạy. Đồng thời, có kế hoạch phát triển nguồn lực cụ thể, có chính sách thu hút giảng viên để đảm bảo có đủ lực lượng kế thừa.

### ***2.4. Sự cạnh tranh với các trường đào tạo khác, đặc biệt là các trường đào tạo trong khu vực***

Sự gia tăng các cơ sở đào tạo đối với ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ là điều tất yếu.

*Phương án phòng ngừa:*

- Đảm bảo chất lượng đào tạo và nâng cao uy tín của trường đại học để thu hút giảng viên có trình độ cao và giúp các sinh viên cảm thấy tin tưởng hơn về chất lượng đào tạo của trường.

- Khảo sát định kỳ nhu cầu thực tiễn của người sử dụng lao động, chuyên gia để kịp thời điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo; giúp tạo thị trường lao động ổn định, qua đó tạo sự cạnh tranh về chất lượng và thương hiệu đối với các cơ sở đào tạo khác.

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh: Công tác tuyên truyền và tư vấn tuyển sinh là quan trọng. Việc giới thiệu ngành đào tạo và tư vấn tuyển sinh được thực hiện liên tục thông qua nhiều kênh khác nhau từ trực tiếp đến trực tuyến và bao gồm nhiều cấp độ khác nhau từ cấp trường, khoa đến cấp bộ môn để đảm bảo việc tư vấn tuyển sinh đạt hiệu quả cao nhất nhằm duy trì việc đào tạo và phát triển ngành trong tương lai.

### ***2.5. Trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo***

Nếu ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ không đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thì nhà trường có thể bị đình chỉ ngành đào tạo này.

Trong trường hợp này, một số phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, nhà trường và các bên liên quan, cụ thể như sau:

- Đối với giảng viên, trong trường hợp buộc phải đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo, Trường cần có kế hoạch, thông báo để cho giảng viên có sự chủ động trong sắp xếp công việc; hoặc tạo điều kiện cho giảng viên có cơ hội tham gia các lớp đào tạo/ đào tạo lại các lĩnh vực chuyên môn gần để giảng viên có thể có sự chuyển đổi khi cần thiết.

- Đối với người học, nhà trường liên hệ với các cơ sở đào tạo có cùng mã ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ để gửi người học tham gia tiếp quá trình học tập; rà soát các ngành cùng trình độ đang đào tạo tại trường, lựa chọn các ngành cùng nhóm mà học viên đảm bảo đáp ứng đầu vào để tư vấn chuyển ngành cho người học; hoặc chuyển trường cho người học theo nguyện vọng.

- Thực hiện các hành động khắc phục nguyên nhân bị đình chỉ trong thời gian sớm nhất để BGD&ĐT ban hành quyết định cho phép hoạt động ngành đào tạo trở lại.

## **IX. TỰ ĐÁNH GIÁ**

Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Lý luận và phương pháp dạy học, mã ngành: 8140110 đã được xây dựng đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường Đại học Cần Thơ cam kết triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung trong đề án, bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ theo các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Hội đồng Trường;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, KSP, SDH.



Hà Thanh Toàn